

Minh Mệnh trừng phạt dân tộc Champa (1832-1833)

Sau ngày băng hà của Lê Văn Duyệt vào năm 1832, Minh Mệnh xóa bỏ danh xưng Champa trên bản đồ, cải tổ hệ thống tổ chức Gia Định Thành¹ và thống nhất đất nước Việt Nam. Là vị vua trung thành với chủ thuyết Khổng Tử: "tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ"², hoàng đế Minh Mệnh không ngần ngại ra lệnh đàn áp và trừng phạt thẳng tay những ai không thi hành bổn phận và nghĩa vụ đối với triều đình Huế³.

Trước những hình phạt của vua Minh Mệnh dành cho quan lại người Kinh trung thành với Lê Văn Duyệt và bản án đào mộ của phó vương này vào năm 1835⁴, người ta cũng không ngạc nhiên gì về chính sách đàn áp dân tộc Chăm của triều đình Huế. Biên niên sử Chăm⁵ nêu rằng vào năm 1832, vua Minh Mệnh ra lệnh cho vị quan Khâm Mạng đến Champa để trừng trị dân tộc Chăm về tội theo Lê Văn Duyệt và không qui phục triều đình Huế.⁶

¹ DNNTC (Lục Tinh Nam Việt, tập thượng, tr. 3). Cho đến năm 1832, Minh Mệnh không giám sát động đến Gia Định Thành, lãnh thổ đặt dưới quyền kiểm soát của Lê Văn Duyệt, vì triều đình Huế rất e ngại phản ứng của Lê Văn Duyệt, một chiến hữu lừng danh của vua Gia Long có đủ quyền lực trong tay và nắm cả quyền phó vương ở miền nam thời đó. Xem Trương Vĩnh Ký, 1879, tr. 263.

² M. Gaultier, 1935, tr. 76.

³ P. Huard et M. Durand, 1954, tr. 109.

⁴ Trần Trọng Kim, 1920.

⁵ CM 29 (2)

⁶ CM 29 (2)

Chính sách Việt Nam hóa

Khởi đầu cho cuộc trừng phạt, quan Khâm Mạng bắt giam hay cách chức tất cả những quan lại Champa trung thành với Lê Văn Duyệt. Những ai có tội nặng, Khâm Mạng ra lệnh tịch thu tất cả tài sản của họ, sau đó đưa họ vào gông cùm⁷ và tra tấn vô cùng dã man để rửa mối hận thù của vua Minh Mệnh đối với Lê Văn Duyệt. Sau cuộc tra tấn này, người ta không biết những quan lại Champa bị đưa vào trại giam, kết án làm việc khổ sai, tù đầy hay xử trảm?⁸. Một số người Chăm, nhất là các bậc tu sĩ và binh lính trốn tránh ở Gia Định Thành hay khu vực Đồng Nai được phép trở về quê hương với bao lo âu và sợ hãi⁹, vì quốc vương Po Phaok The và phó vương Cei Dhar Kaok bị bắt đưa về Huế, mặc dù hai nhà lãnh đạo này chấp nhận những lỗi lầm của mình đối với vua Minh Mệnh. Sau đó quan Khâm Mạng ra lệnh buộc người Chăm phải bỏ trang phục cổ truyền của họ để mặc đồng phục người Việt, tịch thu tất cả những tài liệu viết bằng tiếng Chăm và

⁷ Liên quan đến tội gông cùm và xử trảm dưới thời Minh Mệnh, xem P. Huard và M. Durand, 1954, tr. 113.

⁸ Điều 224 của Quốc Triều Hình Luật thời đó ghi rằng những ai chủ trương âm mưu phản động chống triều đình sẽ bị kết tội tử hình. Vợ con của họ sẽ bị bắt để làm nô nệ cho quan lại và tài sản của họ sẽ bị tịch thu. Xem A. Schreiner, 1900, I, tr. 251.

CM 29 (1), câu 168 cho rằng sau năm 1828, triều đình Huế áp dụng tội tử hình hay tù đầy người Champa chống lại triều đình Huế.

⁹ Theo CAM MICROFILM 17 (1), câu 87, vua Minh Mệnh ra lệnh đưa dân chúng và binh lính Chăm cũng như voi, ngựa của họ từ Đồng Nai trở về phủ Bình Thuận. Người ta đưa ra câu nghi vấn có chăng những binh lính, voi, ngựa của người Chăm ở Đồng Nai là tàn quân của Ja Lidong vùng dậy vào năm 1822 ?. Và cũng có thể những binh lính và vũ khí chiến tranh này chỉ là lực lượng Chăm phục vụ cho Lê Văn Duyệt ở Gia Định Thành. Vì Lê Văn Duyệt thường ra lệnh tập trung lực lượng quân sự, vũ khí chiến tranh, thuyền chiến tại thành Phiên An (Sài Gòn) với mục tiêu là chuẩn bị chiến tranh chống quân Xiêm La, nhưng trên thực tế là ngăn chặn mọi ý đồ của triều đình Huế tấn công Gia Định Thành (Trần Trọng Kim, II, 1971, tr. 210-211).

buộc người Chăm phải khai báo những gì liên quan đến phong tục tập quán của vương quốc này¹⁰.

Vì không tin vào lời khai báo của người Chăm, Khâm Mạng ra lệnh trừng phạt chức sắc Chăm bằng cách bắt buộc các vị tu sĩ Chăm Bani (Hội Giáo không chính thống) phải ăn thịt heo, thịt giông và tu sĩ Chăm Bà La Môn phải ăn thịt bò. Đây là hình phạt vô cùng dã man và bỉ ổi chưa từng thấy trong lịch sử Champa, vì chức sắc Chăm Bani và Chăm Bà La Môn là thành phần lãnh đạo tín ngưỡng mang tính cách thiêng liêng, có qui chế bất khả xâm phạm¹¹. Khâm Mạng còn ra lệnh cấm người Chăm Bani thực hiện lễ Ramawan ở các thánh đường và cấm Chăm Bà La Môn không được làm nghi lễ cúng bái theo phong tục tập quán của họ¹². Sau đó, Khâm Mạng còn ra chỉ dụ xóa bỏ hoàn toàn giai cấp trong xã hội Chăm, không còn đẳng cấp người dân, chức sắc tôn giáo, quan lại và vua chúa nữa¹³. Kể từ đó, hệ thống tổ chức gia đình và xã hội cổ truyền của dân tộc Chăm hoàn toàn bị sụp đổ¹⁴. Hết hăm dọa sẽ phá hủy toàn bộ kho trầm hương trong cung đình¹⁵, quan Khâm Mạng đứng ra mặc cả bộ y phục của vua Champa trước mắt quần chúng Chăm và hỏi họ rằng ông ta có giống nhà vua của người Chăm hay không? Đây là hành động chế nhạo và khinh miệt vua chúa Champa mà dân tộc Chăm không thể chấp nhận¹⁶. Khâm Mạng qui trách nhiệm cho người Chăm giết hại người Kinh tại xứ sở này, ra lệnh đồng hóa người Chăm thành người Kinh¹⁷ và ngăn cấm tuyệt

¹⁰ CM 29 (1), câu 5.

¹¹ CAM MICROFILM 17 (1), câu 101, 109.

¹² CM 30 (8), tr. 117-118; CAM 29 (4), tr. 79; CAM 60 (3), tr. R6-R5.

¹³ CAM MICROFILM 17 (1), câu 134.

Hệ thống đẳng cấp trong xã hội Chăm vẫn còn duy trì cho đến năm 1975, vì chàng trai Chăm giàu có không bao giờ cưới người phụ nữ xuất thân từ gia đình nông dân nghèo khó (P-B. Lafont, 1964, tr. 162).

¹⁴ CAM MICROFILM 17 (1), câu 78.

¹⁵ CAM MICROFILM 17 (1), câu 102.

¹⁶ CM 29 (1), câu 102-108.

¹⁷ MMCY, VI, tr. 143-144.

đôi người Chăm không có quyền cúng quây hay thực thi nghi lễ tín ngưỡng của họ nữa¹⁸.

Theo quan Khâm Mạng, tất cả quần chúng, chức sắc và quan lại của người Chăm đều có tội mang tính cách tập thể, vì không tôn trọng uy quyền của vua Minh Mệnh. Để trả thù cho thái độ phản động này, Khâm mạng bắt dân chúng Chăm phải làm nô dịch vô cùng nặng nề như việc nộp cống các loại gỗ quý, voi rừng, ngà voi, và tiền của cho phủ Bình Thuận.-Vi không chịu nổi những nô dịch triền miên, những người Chăm vô tội chỉ biết ngồi than khóc cho số phận của mình. Thêm vào đó, các quan lại người Kinh đứng ra chỉ đạo, dùng roi gậy đánh đập người Chăm nếu họ làm việc quá chậm chạp. Vì quá khiếp sợ trước sự hành hung này, những người Chăm làm nô dịch buông cả búa rìu trong tay mà họ không biết từ lúc nào¹⁹. Khâm Mạng còn buộc người Chăm phải nộp những món thịt của thú rừng như hưu, nai, thỏ, bò, v.v.. Suốt năm, người Chăm phải lên rừng săn bắn. Một khi người Chăm không tìm ra món thịt thú rừng, Khâm Mạng san bằng nghĩa trang Chăm Bà La Môn (Kut), đập phá nghĩa trang Chăm Bani (Gahul), chưa nói đến việc đưa người Chăm ra xử trảm²⁰. Khâm Mạng tịch thu tất cả trâu bò của người Chăm để họ không còn phương tiện làm nông nghiệp, buộc họ phải lâm vào nạn đói chết²¹.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ trừng phạt nhân dân Champa vì tội theo Lê Văn Duyệt, quan Khâm Mạng trở về

¹⁸ CAM MICROFIL 17 (1), câu 90-91, 111.

Dưới thời vua Minh Mệnh, triều đình Huế cũng đưa ra chính sách ngăn cấm và trừng trị gắt gao người Việt theo Thiên Chúa Giáo về tội bỏ phong tục tập quán Việt Nam để theo tín ngưỡng ngoại lai (Trần Minh Triết, 1961, tr. 37).

¹⁹ CM 29 (1), câu 7-8, 58; CM 30 (15) tr. 120.

²⁰ CM 29 (1), câu 9-10; CAM 29 (4), tr. 81; CAM 60 (3), tr. R.4 và CAM 30 (15), tr. 102.

²¹ CM 29 (1), câu 59, 61.

Huế với một số binh lính người Chăm bị bắt làm tù binh²². Kể từ đó, định mệnh của dân tộc Chăm hoàn toàn nằm trong tay của triều đình Huế, vì vương quốc Champa bị xóa bỏ trên bản đồ nữa và dân chúng Champa trở thành công dân của triều đình Huế, phải tuân thủ tuyệt đối luật pháp Việt Nam, nếu không họ sẽ bị kết tội là thành phần phản động. Chính sách trừng phạt của triều đình Huế đã làm đảo lộn hoàn toàn hệ thống tổ chức xã hội Chăm để rồi trong gia đình người em không còn biết người anh là ai; cháu không còn tôn trọng bậc chú bác; các thành viên trong gia đình đôi xử với nhau như người Kinh, không ngần ngại kéo nhau ra thưa kiện trước pháp lý Việt Nam; các bậc tu sĩ và người dân không phân biệt giàu nghèo hay đẳng cấp phải bỏ áo quần người Chăm để mặc đồng phục người Việt và sống theo phong cách văn hóa người Việt²³.

Người thay thế Khâm Mạng là ông Tuần Phủ (tỉnh trưởng) có trách nhiệm phân chia đất đai Champa theo mô hình hành chánh của Việt Nam và trung dụng dinh của quốc vương Po Phaok The làm cơ sở hành chánh²⁴. Tuần Phủ bắt đầu tổ chức hệ thống hành chánh mới và triển khai công tác để kiểm soát vùng cao nguyên ở phía tây, nơi có địa bàn dân cư của người Churu, Raglai, Kaho²⁵. Bên cạnh đó, Tuần Phủ ra lệnh kê khai tất cả những nơi thờ phượng thần linh của người Chăm, vì ông nghi ngờ rằng dân tộc này vẫn tiếp tục thờ cúng và tế lễ, mặc dù triều đình Huế đã ra lệnh cấm đoán. Sau đó Tuần Phủ buộc người Chăm phải lấy tên họ theo người Hoa như Quảng, Hứa, Đàng, Lâm, Châu, Thành, v.v. nhưng cấm người Chăm lấy tên họ của người Kinh như Trần, Lê, Nguyễn, v.v. Tuần phủ này còn xóa bỏ tất cả những chức vụ quan lại do chính quyền Champa thời trước phong cho

²² CAM MICROFILM 17 (1), câu 112.

²³ CAM 29 (4), tr.77; CAM 30 (8), tr. 35-36; CAM 60 (3), tr. R7; CM 30 (15), tr. 116

²⁴ MMCY, VI, tr. 143-144; DNNTC, XII, tr. 8; QTCB, tr. 154.

²⁵ CAM MICROFILM 17 (1), câu 113.

người Chăm, Churu và Raglai²⁶ để thay vào đó những chức vụ mà hệ thống hành chính Việt Nam đã qui hoạch như chánh tổng, lý trưởng, trùm, biên, hào mục, v.v.²⁷. Theo biên niên sử Chăm, một số người Chăm rất vinh hạnh nhận lãnh những chức vụ ấy, nhưng cũng có nhiều người từ chối, vì họ không muốn cộng tác với triều đình Huế.

Qui chế thuế má và nô dịch

Để bổ sung cho chính sách Việt Nam hóa, Tuần Phủ thiết lập đủ các loại thuế dành cho dân tộc Chăm. Chính sách này đã gây ra bao bất bình trong quần chúng Chăm. Vì từ trước tới nay, vương quốc Champa không có luật đóng thuế trên đầu người. Một khi vương quốc Champa cần nguồn vật liệu gì, nhà vua chỉ ra lệnh cho dân chúng cung cấp, sau đó đem cất vào kho của nhà nước.

Trước khi áp dụng qui chế thuế má, Tuần Phủ trưng dụng tất cả văn kiện tộc họ người Chăm liên quan đến tài sản của từng gia đình với mục đích để điều tra những ai phải đóng thuế thân và kê khai những ruộng đất để qui định thuế điền thổ. Khi Tuần Phủ hỏi đến văn bản liên quan đến ruộng đất, người Chăm thường tìm cách từ chối trả lời, không phải để tránh việc đánh thuế, mà là không muốn cho người nước ngoài biết tên họ của các vị thần linh đã từng bảo vệ đất đai của dân tộc này, sợ rằng thần linh sẽ trừng phạt²⁸. Sự từ chối của dân tộc Chăm không làm thay đổi chính sách của triều đình Huế. Tuần Phủ bắt đầu áp dụng luật đóng thuế từng đầu người vào tập thể quần chúng Chăm mà đa số là những người nông dân nghèo khổ. Chưa bao giờ nghe đến thuế thân, người nông dân Chăm cảm thấy sự đóng thuế này như một sự ức

²⁶ CAM MICROFILM 17 (1), câu 116.

²⁷ MMCY, VI, tr. 143.

²⁸ CAM MICROFILM 17 (1), câu 123-125, 127-130.

hiếp²⁹, vì nông dân là tập thể lúc nào cũng chịu đựng tất cả những sưu cao thuế nặng³⁰.

Lúc ban đầu, mỗi người Chăm chỉ đóng thuế đầu người từ một quan + ba tiền cho đến một quan + năm tiền. Nhưng sau này, người Chăm phải đóng hơn bảy quan + hai tiền trở lên³¹. Thuế ruộng đất thì tính theo tỉ lệ của diện tích. Lúc ban đầu, mỗi diện tích phải chịu thuế một gạ lúa, nhưng sau này phải trả mười gạ³². Thêm vào đó, triều đình Huế còn qui định thuế thương mại, tức là một loại thuế rất mới lạ đối với người Chăm. Vì rằng, sự giao dịch mua bán của người nông dân Chăm chỉ hạn chế vào việc mua một vài con trâu của người Churu, Raglai, Kaho, để làm việc đồng án. Mặc dù như vậy, chính quyền Việt Nam buộc người Chăm phải nộp thuế 10 quan cho mỗi con trâu mua về. Ngược lại, người Chăm bị cấm mua sắt kể từ năm 1834 hầu né tránh việc chế tạo vũ khí gây chiến tranh chống lại người Kinh³³.

Hết nộp thuế nặng nề, dân chúng Champa còn phải gánh chịu bao nô dịch khác bằng cách nộp một số lượng gỗ cho chính quyền Việt Nam dùng để đóng tàu chiến, xe bò hay

²⁹ CM 29 (1), câu 172-177.

³⁰ Lê Thành Khôi, 1955, tr. 328.

³¹ CM 29 (1), câu 50-51, 89-90.

Dưới thời nhà Nguyễn, 1 quan có giá trị 10 tiền và 1 tiền có giá trị 600 xu. Xem Nguyen Thanh Nha (1970, tr. 163).

³² CM 29 (1), câu 25-26.

Dân tộc Kinh đóng thuế đất đai tùy theo diện tích, khu vực và giai cấp của chủ nhân (MMCY, II, tr. 35; Nguyễn Thành Nhã, 1970, tr. 35; N. Louis-Henard, 1975, tr. 359; Nhất Thanh, 1970, tr. 478; P. Gourou, 1965, tr. 230.

Sau năm 1832, dân tộc Chăm thường đóng thuế bằng sản vật, vì hệ thống tiền tệ chưa thông dụng vào thời điểm đó. Và lại người Chăm chỉ phát triển hệ thống kinh tế mang tính cách tự cung tự mãn và đôi chác giữa món hàng mà thôi.

Gạ (tiếng Chăm là *Jak*) là thúng đo lường lúa gạo khoảng 15 cho đến 20 ký.

³³ CM 29 (1), câu 88-89.

đốt lò gạch. Triều đình Huế còn buộc người Chăm phải xây dựng đập nước và hệ thống dẫn thủy nhập điền cho ruộng lúa mà người Kinh đã chiếm đóng, chưa nói đến khổ dịch mang súng đạn và xung phong trên chiến trường chống lại cuộc nổi dậy của Lê Văn Khôi ở Gia Định Thành vào năm 1833-1834. So với nô dịch áp dụng trên toàn lãnh thổ Việt Nam, người Chăm là tập thể dân tộc bị đối xử tồi tệ hơn hết, vì họ không phải người Kinh, lúc nào cũng xếp vào nhóm người phản động. Dân tộc Chăm vào thời điểm đó gánh nặng bao khổ cực đến nỗi không còn thời gian để làm ruộng rẫy nuôi thân, kéo theo nạn đói khổ quanh năm³⁴.

Hết buộc người Chăm phải làm nô dịch nặng nhọc, các quan lại người Kinh ở phủ Bình Thuận không ngừng chiếm đoạt đất đai thuộc dòng tộc vua chúa Champa và thuộc sở hữu của người Chăm, nhưng không bao giờ cho biết đây là lệnh của triều đình Huế hay là mưu đồ cá nhân của họ nhằm trưng dụng đất đai người khác³⁵. Quan lại này chiếm đất đai phì nhiêu ở vùng đồng bằng, chỉ để lại cho người Chăm những khoảnh đất kém màu mỡ khô cằn, lệ thuộc hoàn toàn vào những vụ mưa³⁶.

Vào thời kỳ vàng son của Champa, ruộng muối là mạch máu kinh tế thường sử dụng vào chiến lược quân sự và an ninh của vương quốc này. Cũng nhờ làm chủ trên ruộng muối để phân phối muối cho dân tộc miền núi, vương quốc Champa thời trước đã thành công, gây ảnh hưởng lớn đối với dân tộc Churu, Raglai, Kaho. Nhằm đập phá mạch máu kinh tế này, triều đình Huế ra lệnh tịch thu tất cả ruộng muối của người Chăm³⁷.

Sau năm 1832, dân tộc Chăm tiếp thu thêm một khái niệm mới về tham nhũng mà họ chưa từng nghe đến trong

³⁴ CM 29 (1), câu 34, 60-61, 73, 88, 91, 126.

³⁵ CM 29 (1), câu 23, 130; CAM 30 (15), tr. 120.

³⁶ CM 29 (1), câu 95, 156-158.

³⁷ CM 29 (1), câu 193, 195; P. Mus, 1936, tr. 750.

đời. Những quan lại người Kinh không ngừng đòi tiền hối lộ của người Chăm để được miễn nô dịch, vì dân tộc này không dựa vào thế lực nào để chống lại hành động tham ô của họ³⁸. Họ không ngần ngại chia đất đai người Chăm thành mảnh vụn để đóng thuế và cắt xén thuế má mà người Chăm nộp cho triều đình Huế để bỏ vào túi riêng³⁹. Những quan lại này còn tìm cách tăng thuế người Chăm một cách nhanh chóng. Một khi không có phương tiện trả thuế, quan lại người Kinh tịch thu ruộng đất của người Chăm hay bắt nhân dân Chăm làm nô dịch cho gia đình của họ⁴⁰.

Trước sự đè nặng của thuế má, khổ dịch và những lỗi cư xử tồi tệ của người Kinh⁴¹, quần chúng Chăm không biết dựa vào ai để bênh vực cho họ, chỉ còn cách chạy thoát lên cao nguyên để sống dưới sự đùm bọc đầy thông cảm của người Cru, Raglai, Kaho, tức là những thân dân của vương quốc Champa thời trước⁴². Hết đường đầu với quan lại người Kinh tham nhũng, dân tộc Chăm phải đường đầu với quần chúng người Kinh thường dựa vào thế lực của phủ Bình Thuận để chiếm cứ rẫy vườn và đất đai của họ, bóc lột dân chúng Churu, Raglai và Kaho một cách trắng trợn mà biên niên sử Chăm nêu ra nhiều lần⁴³.

Qui chế vay tiền

Một trong những phương tiện hữu hiệu nhất mà người Kinh thường sử dụng để làm giàu cho cá nhân đó là chính sách cho vay nặng lãi. Kể từ đó, chủ nợ người Kinh tha hồ

³⁸ CAM MICROFILM 17 (1), 130-133.

³⁹ CAM 30 (15), tr. 120.

⁴⁰ CAM 94 (4), tr. 79-81; CAM 60 (3), tr. R5-R56;

DNTLCB, XVI viết rằng vào năm 1835 vua Minh Mệnh đưa 7 quan lại người Kinh ở phủ Bình Thuận ra pháp lý về tội tham nhũng và ăn hối lộ.

⁴¹ CM 29 (1), câu 13-84.

⁴² CM 29 (1), câu 37-39, 52-55, 74-75, 117, 178.

⁴³ CM 30 (15), tr. 119; CAM 29 (4), tr. 79-81; CAM 60 (3), tr. R5-R4.

chiếm đoạt tài sản và ruộng rẫy của người Chăm thiếu nợ, hay bắt họ làm vật thế chấp⁴⁴. Người Kinh cũng tìm cách mua tới đa những ruộng đất của người Chăm ở đồng bằng phì nhiêu⁴⁵ nhằm cô lập dân tộc này về phía dãy núi Trường Sơn để người Kinh có tự do sinh sống⁴⁶. Ngoài ra, họ còn bắt người Chăm phải làm việc đồng án như những tập thể nô lệ (*Halun*)⁴⁷.

Hết tước đoạt tài sản của người Chăm, người Kinh ở Bình Thuận tìm cách bóc lột dân tộc miền núi như Churu, Raglai, Kaho bằng cách mua trâu bò của họ với giá rẻ tiền do người Kinh quyết định, hay mua lúa gạo và một số sản phẩm mà người Kinh buộc họ phải mang đến tận nhà. Đây cũng là chính sách nhằm đưa cư dân miền núi xuống đồng bằng để làm nô lệ. Người Kinh vào thời điểm đó thường tự nguyện làm công tác thu thuế dân tộc miền núi cho phủ Bình Thuận hầu lấy thêm thuế riêng cho cá nhân mình, như một cặp ngựa voi hay một người dân tộc miền núi đem về để làm nô lệ. Chính vì nguyên nhân đó, người Churu, Raglai, Kaho luôn tìm cách lẫn trốn vào vùng núi xa xôi để không bị bóc lột bởi dân cư người Kinh⁴⁸.

⁴⁴ Theo bộ luật của nhà Lê, điều 587, số lãi vay mượn không quá 30% một năm. Nhưng dưới thời nhà Nguyễn, số lãi bắt đầu từ 120% cho đến 700% một năm (P. Philastre, I, 1876, tr. 161; A. Schreiner, II, 1901, tr. 317; E. Souvigner, 1903, tr. 380; Bửu Lộc, 1941, tr. 8; Nguyễn Thành Nhã, 1970, tr. 173; Dương Trung Tình, 1951).

CM 29 (1), câu 24 cho rằng người Kinh cho vay 100 thành 1000 trong một năm, trong khi đó tài liệu hoàng gia Champa (1702-1810), hồ sơ số P. 94 cho biết số lãi vào khoảng 300% một năm.

Người Kinh cho vay tiền thường buộc dân tộc Chăm đem tài sản hay bản thân của họ để thế chân. Nếu không trả tiền nợ đúng kỳ hạn, người Kinh tịch thu tài sản hay bản thân người thiếu nợ hay thành viên gia đình của họ để làm người nô lệ của mình.

⁴⁵ CM 29 (1), câu 95-96

⁴⁶ CM 29 (1), câu 195.

⁴⁷ CM 29 (1), câu 108, 129, 197.

⁴⁸ CM 29 (1), câu 101-107.

Minh Mệnh trừng phạt dân tộc Champa

Sau ngày ra đi của Khâm Mạng và Tuần Phủ, mối quan hệ giữa triều đình Huế và dân chúng Champa có phần cải thiện. Những tội tù đày, tội tử hình vì lý do chính trị, chính sách khủng bố và đàn áp người Chăm dường như không còn áp dụng nữa. Nhưng đây là chính sách cải thiện mang tính cách tạm bợ, vì những văn bản bằng tiếng Chăm luôn chỉ trích rằng chính quyền Bình Thuận và dân cư người Kinh vẫn tiếp tục xem dân chúng Champa như những người man rợ⁴⁹. Hiện tượng đối xử này làm cho người Chăm càng thêm buồn tủi và thương tiếc cho những ngày huy hoàng của vương quốc Champa. Chỉ cần đọc qua một đoạn ghi trong văn bản Chăm⁵⁰, người ta có thể hình dung được nỗi thống khổ của người Chăm vào thời điểm đó: "Vào thời kỳ mà người Chăm là thần dân của vua chúa Champa, từ thế hệ này đến thế hệ khác, họ không biết đến những hình phạt khổ sai là gì và họ cũng không bị bó buộc phải nộp công hàng ngày cho triều đình Huế những thúng lúa, thúng gạo, ruộng rẫy, đất đai và tiền bạc, v.v."

Nếu người Chăm luôn than van về thuế má quá nặng nề, nô dịch triền miên, chết chóc hàng ngày vì kiệt sức, hay vì các hành động thối nát và tham nhũng của các quan lại người Kinh nhằm bóc lột người Chăm, thì nông dân Việt Nam vào thời điểm đó cũng không thoát khỏi nanh vuốt của triều đình Huế. Dân tộc Việt cũng bị các cường hào quan lại tước đoạt tài sản và bị đè bẹp bởi nô dịch và thuế má. Một khi không chịu nổi cơ cực nữa, nông dân Việt Nam chỉ còn cách là nổi dậy. Cuộc khởi nghĩa của Lê Văn Khôi ở Gia Định Thành và cuộc vùng dậy của Lê Duy Lương và Nùng Văn Vân ở phía bắc vào năm 1833 là thí dụ điển hình⁵¹.

⁴⁹ CM 29 (1), câu 32-34; CAM MICROFILM 17 (1), câu 122.

⁵⁰ Cam 30 (15), tr, 119.

⁵¹ Le Thanh Khoi, 1955, tr 357-361.

